

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ánh

Ông Thái Vĩnh Bình

Bà Nguyễn Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Huy – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1158/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Đ; sinh năm 1987 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: 33/11 đường HTL, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ vẽ quảng cáo; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Đoàn Thị Ánh N (đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án (năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum kết án bị cáo 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 88/2015/HSST ngày 18/9/2015, đến ngày 03/12/2016 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: Không; nhân thân: năm 2003 bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 3, huyện H, thành phố Đà Nẵng thời hạn 24

tháng về hành vi thường gây rối trật tự công cộng, trộm cắp, lừa đảo, hủy hoại tài sản của người khác theo quyết định số 25/QĐ-CT ngày 07/3/2003 của Chủ tịch UBND Thị xã K; năm 2006 bị đưa vào cơ sở giáo dục A1-Bộ Công an xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần đánh nhau, gây rối trật tự công cộng theo quyết định số 58/QĐ-CTUB ngày 07/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 11/4/2018, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Tạ Văn N, Luật sư Văn phòng Luật sư Sài Gòn An Nghiệp, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Hoàng Mạnh C; sinh ngày 09/3/1991

Trú tại: thôn M, xã Y, xã huyện H, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2018, Nguyễn Bá Đ đón xe Taxi từ nhà tại 33/11 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum đi lên xã Bờ Y, huyện H, tỉnh Kon Tum. Tại đây Đ gặp X, do Đ quen X trước đó khoảng 1 tháng, cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Sau khi gặp nhau, A rủ Đ vào rừng sử dụng ma túy, vì có nhu cầu sử dụng nhiều nên Đ hỏi A có bán ma túy không, A nói có và bán cho Đ 2 gói ma túy, 01 gói to, 01 gói nhỏ với giá 20.000.000 đồng. Đ lấy gói ma túy to bỏ vào túi áo khoác bên trái, gói nhỏ bỏ vào túi áo khoác bên phải. Đến chiều tối, Đ nhờ A chở ra cổng Bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh Kon Tum. Tại đây, Đ đón xe Taxi BKS 82A-01446 đi về hướng Thành phố K. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Ngã tư Chung Tín, thuộc phường N, thành phố K thì xe Taxi chở Đ bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Đ cùng với hai gói ma túy nói trên.

Tại kết luận giám định số 45/GĐTP ngày 10/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: mẫu chất tinh thể không màu gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 105,9579 gam, là loại Methamphetamine.

Các vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 105,7348 gam ma túy là loại Methamphetamin còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 45/GĐTP-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

- 01 Điện thoại đi động màu hồng, dạng cảm ứng hiệu Sam Sung.

- 01 Chứng minh nhân dân số 233315364 tên Nguyễn Bá Đ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ đã được hoàn lại sau khi giám định và trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại đi động màu hồng, dạng cảm ứng hiệu Sam Sung vì không liên quan đến vụ án, đồng thời tạm giữ một Chứng minh nhân dân số 233315364 tên Nguyễn Bá Đ trong thời gian bị cáo đang bị tạm giam và thi hành án phạt tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản luận tội của vị Đại diện viện kiểm sát, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng thu giữ và thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 105,9579 gam, là loại Methamphetamin. Hành vi phạm tội bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân. Do đó, bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội và các tệ nạn xã hội. Mặt khác, lần phạm tội này bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum kết án 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo bản án số 88/2015/HSST ngày 18/9/2015, đến ngày 03/12/2016 chấp hành xong hình phạt, theo Điều 70 Bộ luật hình sự tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Năm 2003 bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 3, huyện H, thành phố Đà Nẵng thời hạn 24 tháng về hành vi thường gây rối trật tự công cộng, trộm cắp, lừa đảo, hủy hoại tài sản của người khác theo quyết định số 25/QĐ-CT ngày 07/3/2003 của Chủ tịch

UBND Thị xã K; năm 2006 bị đưa vào cơ sở giáo dục A1-Bộ Công an xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần đánh nhau, gây rối trật tự công cộng theo quyết định số 58/QĐ-CTUB ngày 07/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 105,7348 gam ma túy là loại Methamphetamin còn lại sau khi giám định (được niêm phong trong phong bì số 45/GĐTP-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum) theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 Điện thoại đi động màu hồng, dạng cảm ứng hiệu Sam Sung theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum không có căn cứ chứng minh bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 CMND số 233315365 tên Nguyễn Bá Đ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum cần áp dụng khoản 2 Điều 10, khoản 3 điều 11 Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính Phủ về Chứng minh nhân dân: Cơ quan thi hành quyết định tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ trong thời gian bị cáo bị tạm giam và thi hành án phạt tù. Bị cáo được nhận lại CMND sau khi đã chấp hành xong án phạt tù.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng là A, là người bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ lý lịch và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Mạnh C là tài xế xe Taxi chở bị cáo từ huyện H về thành phố Kon Tum, do Cường không biết bị cáo tàng trữ chất ma túy trong người nên không đủ cơ sở để xử lý đối với C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Đ 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/4/2018.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 105,7348 gam ma túy là loại Methamphetamin còn lại sau khi giám định (được niêm phong trong phong bì số 45/GĐTP-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum) theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum

- Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động màu hồng, dạng cảm ứng hiệu Sam Sung theo theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ khoản 2 Điều 10, khoản 3 điều 11 Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân: Cơ quan thi hành quyết định tạm giam, cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ 01 CMND số 233315365 tên Nguyễn Bá Đ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum trong thời gian bị cáo bị tạm giam và thi hành án phạt tù. Bị cáo được nhận lại CMND sau khi đã chấp hành xong án phạt tù.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Bá Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2018).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQCSĐT CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu HS.

Đỗ Thị Kim Thư